

Số: /SCT-QLTM
V/v triển khai thực hiện Nghị
định số 128/2024/NĐ-CP ngày
10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số
81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018
của Chính phủ quy định chi tiết
Luật Thương mại về hoạt động
xúc tiến thương mại

Yên Bái, ngày tháng 11 năm 2024

Kính gửi: Các thương nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái

Thực hiện Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/05/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2024.

Sở Công Thương thông báo một số điểm mới được quy định tại Nghị định số 128/2024/NĐ-CP so với Nghị định số 81/2018/NĐ-CP đối với lĩnh vực khuyến mại trên địa bàn tỉnh Yên Bái như sau:

1. Sửa đổi cụm từ tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “*Giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó trước thời gian khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng các hình thức quy định tại Khoản 8 Điều 92 Luật thương mại, Điều 8, Khoản 2, Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định này*” **bằng cụm từ** “*Giá trị vật chất dùng để khuyến mại cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại không được vượt quá 50% giá bán ngay trước thời gian khuyến mại của đơn vị hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại đó, trừ trường hợp khuyến mại bằng các hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8, khoản 2, Điều 9, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Nghị định này*” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

2. Sửa đổi cụm từ tại khoản 2, Điều 6, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “*Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại mà thương nhân thực hiện trong một chương trình khuyến mại không được vượt quá 50% tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng hình thức quy định tại Khoản 8 Điều 92 Luật thương mại, Điều 8 và Khoản 2 Điều 9 Nghị định này*” **bằng cụm từ** “*Tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại trong*

một chương trình khuyến mại không được vượt quá 50% tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, trừ trường hợp khuyến mại bằng hình thức quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 92 Luật thương mại, Điều 8 và khoản 2 Điều 9” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

3. Sửa đổi cụm từ tại khoản 4, Điều 6, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Trong các trường hợp tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại) thì áp dụng hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là 100%. Hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100% cũng được áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định” **bằng cụm từ** “Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung thì áp dụng hạn mức tối đa về giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100%. Hạn mức tối đa về giá trị của hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại 100% cũng được áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

4. Sửa đổi cụm từ tại điểm a, khoản 5, Điều 6, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Chương trình do cơ quan nhà nước (cấp trung ương và cấp tỉnh) chủ trì tổ chức, trong một khoảng thời gian xác định, theo hình thức giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại nhằm thực hiện các chính sách phát triển kinh tế có mục tiêu của Quốc gia, của địa phương. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung. Mọi thương nhân đều được quyền tham gia vào các chương trình” **bằng cụm từ** “Cơ quan nhà nước (cấp trung ương và cấp tỉnh) ban hành quyết định tổ chức thực hiện chương trình khuyến mại tập trung nhằm thực hiện các chính sách phát triển kinh tế có mục tiêu của quốc gia, của địa phương. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung. Mọi thương nhân đều được quyền tham gia vào các chương trình” quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

5. Sửa đổi cụm từ tại khoản 2, Điều 7, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Trong các trường hợp tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung (giờ, ngày, tuần, tháng, mùa khuyến mại) theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 thì áp dụng mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%. Mức giảm giá tối đa 100% cũng áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết

định” bằng cụm từ “Trong các trường hợp tổ chức chương trình khuyến mại tập trung theo quy định tại khoản 5 Điều 6 thì áp dụng mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100%. Mức giảm giá tối đa 100% cũng áp dụng đối với các hoạt động khuyến mại trong khuôn khổ các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại do Thủ tướng Chính phủ quyết định” quy định tại khoản 2, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

6. Sửa đổi cụm từ tại khoản 1, Điều 17, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Thương nhân thực hiện thủ tục hành chính thông báo hoạt động khuyến mại đến tất cả các Sở Công Thương nơi tổ chức khuyến mại (tại địa bàn thực hiện khuyến mại) trước khi thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Khoản 8 Điều 92 Luật thương mại và các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14 Nghị định này. Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Sở Công Thương tối thiểu trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại (căn cứ theo ngày nhận ghi trên vận đơn bưu điện hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua đường bưu điện, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp, căn cứ theo thời gian ghi nhận trên hệ thống thư điện tử hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến)” **bằng cụm từ** “Thương nhân thực hiện thủ tục hành chính thông báo khuyến mại đến tất cả các Sở Công Thương nơi tổ chức khuyến mại (tại địa bàn thực hiện khuyến mại) trước khi thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 12 và Điều 14 trừ các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2. Hồ sơ thông báo phải được gửi đến Sở Công Thương tối thiểu trước 03 ngày làm việc trước khi thực hiện khuyến mại (căn cứ theo ngày ghi nhận trên vận đơn hoặc các hình thức có giá trị tương đương trong trường hợp gửi qua dịch vụ bưu chính, căn cứ theo ngày ghi trên giấy tiếp nhận hồ sơ trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc căn cứ theo ngày ghi nhận trên hệ thống trong trường hợp nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến” quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

7. Sửa đổi cụm từ tại khoản 2, Điều 17, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục hành chính thông báo thực hiện khuyến mại khi khuyến mại theo các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật thương mại và các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14 Nghị định này”

a) Thương nhân thực hiện các chương trình khuyến mại quy định tại khoản 1 Điều này có tổng giá trị giải thưởng, quà tặng dưới 100 triệu đồng.

b) Thương nhân chỉ thực hiện bán hàng và khuyến mại thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến”

bảng cụm từ

Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục hành chính thông báo thực hiện khuyến mại:

a) Thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại và các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định này;

b) Thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị định này có tổng giá trị giải thưởng, quà tặng dưới 100 triệu đồng;

c) Chỉ thực hiện chương trình khuyến mại theo hình thức khuyến mại quy định tại Điều 12, Điều 14 Nghị định này cho hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng thông qua sàn giao dịch thương mại điện tử, ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử, website khuyến mại trực tuyến và ứng dụng khuyến mại trực tuyến.”.

Quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

8. Sửa đổi cụm từ tại điểm d, khoản 3, Điều 17, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do Sở Công Thương cung cấp” **bảng cụm từ** “*Nộp 01 bộ hồ sơ thông báo qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh*” quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

9. Sửa đổi cụm từ tại điểm d, khoản 2, Điều 18, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do Sở Công Thương cung cấp” **bảng cụm từ** “*Nộp 01 hồ sơ thông báo qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh*” quy định tại khoản 4, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

10. Sửa đổi cụm từ tại điểm c khoản 3 Điều 19, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp” **bảng cụm từ** “*Nộp 01 hồ sơ đăng ký qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Công Thương (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)*” quy định tại khoản 5, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

11. Sửa đổi cụm từ tại khoản 1, Điều 20, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “*Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đã được xác nhận đăng ký trước đó, thương nhân trước khi sửa đổi, bổ sung phải thực hiện thủ tục hành chính đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến cơ quan quản lý nhà nước nơi đăng ký. Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung bao gồm 01 văn bản thực hiện theo Mẫu số 06 phụ lục ban hành kèm theo Nghị định*

này” **bằng cụm từ** “*Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đã được xác nhận đăng ký trước đó, thương nhân trước khi sửa đổi, bổ sung phải thực hiện thủ tục hành chính đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đến cơ quan quản lý nhà nước nơi đã đăng ký. Hồ sơ đăng ký sửa đổi, bổ sung bao gồm 01 văn bản thực hiện theo Mẫu số 06a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này*” quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

12. Sửa đổi cụm từ tại điểm c, khoản 2, Điều 20, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “*Sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cung cấp*” **bằng cụm từ** “*Nộp 01 hồ sơ đăng ký qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Công Thương (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh (trong trường hợp thực hiện trên địa bàn từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)*” quy định tại điểm b, khoản 6, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

13. Sửa đổi cụm từ tại khoản 1, Điều 21, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “*Trong trường hợp thực hiện chương trình khuyến mại theo các hình thức quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này và các hình thức khác theo quy định tại Khoản 9 Điều 92 Luật thương mại, thời hạn công bố kết quả trúng thưởng và trao giải thưởng của chương trình không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện khuyến mại*” **bằng cụm từ** “*Trong trường hợp thực hiện chương trình khuyến mại theo các hình thức quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị định này và các hình thức khác theo quy định tại khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, thời hạn công bố kết quả trúng thưởng và trao giải thưởng của chương trình không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện khuyến mại, trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật.*” quy định tại điểm a, khoản 7, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

14. Sửa đổi cụm từ tại điểm 2, Điều 21, Nghị định số 81/2018/NĐ-CP “*Báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến mại:*

a) *Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn trao giải thưởng của chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 13 Nghị định này và các hình thức khác theo quy định tại Khoản 9 Điều 92 Luật thương mại, thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại phải có văn bản báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nơi đã đăng ký và được xác nhận) về kết quả thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong trường hợp phải trích nộp 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng vào ngân sách nhà nước, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể*

từ khi nhận được báo cáo của thương nhân, cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thu nộp 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định thu nộp của cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân có trách nhiệm nộp Khoản tiền 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo quyết định. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nộp ngân sách nhà nước, thương nhân có trách nhiệm gửi văn bản báo cáo theo Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này cho cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thu nộp. Các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại phải được thương nhân lưu trữ và chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

b) Thương nhân thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại Khoản 8 Điều 92 Luật thương mại, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 14 và các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 Nghị định này không phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại.

bằng cụm từ

“Báo cáo kết quả thực hiện chương trình khuyến mại:

a) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày hết thời hạn trao giải thưởng của chương trình khuyến mại theo hình thức quy định tại Điều 13 Nghị định này và các hình thức khác theo quy định tại khoản 9 Điều 92 Luật Thương mại, thương nhân thực hiện chương trình khuyến mại phải có văn bản báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nơi đã đăng ký và được xác nhận) về kết quả thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong trường hợp phải trích nộp 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng vào ngân sách nhà nước, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của thương nhân, cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thu nộp 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thời hạn 45 ngày kể từ khi nhận được quyết định thu nộp của cơ quan quản lý nhà nước, thương nhân có trách nhiệm nộp khoản tiền 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo quyết định. Các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo kết quả và liên quan đến việc thực hiện chương trình khuyến mại phải được thương nhân lưu trữ và chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát;

b) Thương nhân thực hiện khuyến mại theo các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 và Điều 14 Nghị định này không phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại”

Quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 1, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024.

15. Bổ sung thêm mẫu 06a “*Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại*” vào sau Mẫu số 06, quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 2, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP (Có biểu mẫu kèm theo);

16. Thay thế các “*Mẫu số 01, 02, 03, 06, 07*” quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP **thành các mẫu** “*Mẫu số 01, 02, 03, 06, 07*” quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 2, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP (Có biểu mẫu kèm theo);

17. Bãi bỏ quy định tại “*điểm c khoản 3 Điều 17, điểm c khoản 2 Điều 18, điểm d khoản 4 Điều 19, khoản 2 Điều 32 và Mẫu số 09*” tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP. Tại quy định tại khoản 3, Điều 2, Nghị định số 128/2024/NĐ-CP.

Sở Công Thương thông báo để các thương nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Yên Bái biết, thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c)
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, QLTM.(ThPhuong-ATuấn)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Chiến

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng năm ...

THÔNG BÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

.....

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ: Điện thoại:

.....

(Tên thương nhân) thông báo chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:

2. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

3. Hình thức khuyến mại:

4. Thời gian khuyến mại:

5. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:

Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có):

6. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

8. Cơ cấu giải thưởng (nội dung giải thưởng, giá trị giải thưởng, số lượng giải thưởng):

9. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

10. Nội dung chi tiết của chương trình khuyến mại:

11. Tên của các thương nhân cùng thực hiện, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

(Tên thương nhân) cam kết thực hiện đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm về chương trình khuyến mại trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng
chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng năm ...

ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ: Điện thoại:

(Tên thương nhân) đăng ký chương trình khuyến mại như sau:

1. Tên chương trình khuyến mại:

2. Thời gian khuyến mại:

3. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:

Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có):

4. Hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại:

5. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:

6. Hình thức khuyến mại:

7. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng được hưởng khuyến mại):

8. Tổng giá trị giải thưởng:

9. Tên của các thương nhân cùng thực hiện khuyến mại, nội dung tham gia cụ thể và trách nhiệm cụ thể của từng thương nhân tham gia thực hiện trong chương trình (Trường hợp nhiều thương nhân cùng phối hợp thực hiện chương trình khuyến mại hoặc thương nhân kinh doanh dịch vụ khuyến mại thực hiện khuyến mại cho hàng hóa, dịch vụ của thương nhân khác theo thỏa thuận).

Thương nhân cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, giải quyết các trường hợp tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các vi phạm khi thực hiện chương trình khuyến mại (nếu có); đồng thời phải báo cáo kết quả thực hiện khuyến mại, lưu trữ và chịu trách nhiệm về các chứng từ, tài liệu liên quan đến báo cáo theo đúng quy định của pháp luật để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát.

Thẻ lệ chương trình khuyến mại đính kèm.

(Tên thương nhân) cam kết nội dung đăng ký nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng
chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

THẺ LỆ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

(Kèm theo công văn số ngày .../.../.... của)

1. Tên chương trình khuyến mại:
2. Hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại:
- Số lượng hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại (nếu có)
3. Thời gian khuyến mại:
4. Địa bàn (phạm vi) khuyến mại:
5. Hình thức khuyến mại (ghi rõ khuyến mại mang tính may rủi hoặc hình thức khác):
6. Khách hàng của chương trình khuyến mại (đối tượng hưởng khuyến mại):

Quy định cụ thể các đối tượng được tham gia và đối tượng không được tham gia chương trình khuyến mại (áp dụng hoặc không áp dụng cho nhân viên của doanh nghiệp, các đại lý, nhà phân phối, nhà quảng cáo, in ấn phục vụ chương trình khuyến mại, vị thành niên, trẻ em...):

.....

7. Cơ cấu giải thưởng:

Cơ cấu giải thưởng	Nội dung giải thưởng (chi tiết nội dung và ký mã hiệu từng giải thưởng)	Trị giá giải thưởng (VNĐ)	Số giải	Thành tiền (VNĐ)
Giải...				
Giải...				
Giải...				
Tổng cộng:				

Tổng giá trị giải thưởng so với tổng giá trị hàng hóa khuyến mại.

8. Nội dung chi tiết thể lệ chương trình khuyến mại:

8.1 Điều kiện, cách thức, thủ tục cụ thể khách hàng phải thực hiện để được tham gia chương trình khuyến mại:

8.2 Thời gian, cách thức phát hành bằng chứng xác định trúng thưởng

- Trường hợp phát hành kèm theo hàng hóa: Nêu rõ gắn kèm, dính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác:

- Trường hợp phát hành không kèm theo hàng hóa: Nêu rõ thời gian, cách thức thực hiện (gửi trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin... cho khách hàng):

8.3 Quy định về bằng chứng xác định trúng thưởng

- Mô tả cụ thể về bằng chứng xác định trúng thưởng và tính hợp lệ của bằng chứng xác định trúng thưởng;

- Tổng số bằng chứng xác định trúng thưởng (phiếu cào, phiếu rút thăm, nắp chai, khoen lon, mã dự thưởng...) phát hành:

8.4 Thời gian, địa điểm và cách thức xác định trúng thưởng:

- Thời gian xác định trúng thưởng:

- Địa điểm xác định trúng thưởng:
- Cách thức xác định trúng thưởng (mô tả rõ cách thức quay số, rút thăm, quay vòng quay, cào, bật nắp, mở khoen... cho từng loại giải thưởng):

8.5 Thông báo trúng thưởng:

- Thời hạn, cách thức (trực tiếp, gửi qua bưu điện, nhắn tin...) nội dung thông báo trúng thưởng cho khách hàng:
- Hoặc thời hạn, cách thức nội dung tiếp nhận thông báo trúng thưởng từ khách hàng: ..

8.6 Thời gian địa điểm, cách thức và thủ tục trao thưởng

- Địa điểm trao thưởng:
- Cách thức trao thưởng:
- Thủ tục trao thưởng:
- Thời hạn kết thúc trao thưởng:
- Trách nhiệm của khách hàng trúng thưởng đối với chi phí phát sinh khi nhận thưởng, thuế thu nhập không thường xuyên:

9. Đầu mối giải đáp thắc mắc cho khách hàng về các vấn đề liên quan đến Chương trình khuyến mại (người liên hệ, điện thoại...).

10. Trách nhiệm công bố thông tin:

- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc thông báo công khai chi tiết nội dung của thể lệ chương trình khuyến mại (trên phương tiện thông tin hoặc tại địa điểm khuyến mại hoặc đính kèm sản phẩm khuyến mại...):
- Quy định về trách nhiệm của thương nhân trong việc công bố kết quả trúng thưởng (tại địa điểm khuyến mại hoặc trên phương tiện thông tin hoặc trên website của thương nhân):

11. Các quy định khác (nếu có):

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ vào công văn số ngày... tháng... năm... của (Tên thương nhân) thông báo việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:

Thời gian bắt đầu thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung:

Lý do điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác).

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng năm ...

ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ vào công văn số ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận việc thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình khuyến mại, thời gian, địa bàn khuyến mại);

(Tên thương nhân) đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung của chương trình khuyến mại trên như sau:.....

Thời gian bắt đầu thực hiện nội dung sửa đổi, bổ sung:

Lý do điều chỉnh:

Mọi nội dung khác của chương trình khuyến mại này giữ nguyên.

(Tên thương nhân) cam kết:

- Thông báo công khai thông tin về chương trình khuyến mại (đã được sửa đổi, bổ sung nội dung) theo quy định.
- Đảm bảo đầy đủ quyền lợi của khách hàng đã tham gia chương trình khuyến mại.
- Thực hiện chương trình khuyến mại đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (Các cam kết khác).

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng năm ...

BÁO CÁO THỰC HIỆN KHUYẾN MẠI

Kính gửi:

Tên thương nhân:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax: Email:

Mã số doanh nghiệp:

Người liên hệ: Điện thoại:

Căn cứ công văn số ngày... tháng... năm... của Cục Xúc tiến thương mại (Sở Công Thương) xác nhận đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại (tên chương trình, thời gian, địa bàn khuyến mại);

Sau khi kết thúc chương trình khuyến mại, (tên thương nhân) báo cáo chi tiết về kết quả chương trình khuyến mại (tên chương trình) như sau:

Cơ cấu giải thưởng đã công bố	Nội dung giải thưởng	Trị giá giải thưởng đã công bố (VNĐ)	Số lượng giải thưởng đã công bố	Số lượng giải thưởng không có người trúng thưởng	Giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng (VNĐ)
Giải...					
....					
Tổng cộng					

1. Tổng giá trị giải thưởng theo thể lệ đã công bố:

2. Tổng giá trị giải thưởng đã trao:

3. Tổng giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng (giải thưởng tồn đọng):

(Trường hợp khuyến mại mang tính may rủi)

4. (Tên thương nhân) gửi kèm theo:

(Trường hợp khuyến mại mang tính may rủi)

- Biên bản tổ chức xác định kết quả trúng thưởng.

- Biên bản thực hiện việc phát hành kèm bằng chứng xác định trúng thưởng vào hàng hóa khuyến mại (Trong trường hợp bằng chứng xác định trúng thưởng được phát hành kèm theo hàng hóa; gắn kèm, đính kèm, đặt bên trong hàng hóa hoặc các cách thức khác tương tự).

5. Đề xuất, kiến nghị của thương nhân:

6. (Tên thương nhân) cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của những thông tin nêu trên.

ĐẠI DIỆN CỦA THƯƠNG NHÂN
(Ký tên, ghi rõ chức danh và đóng dấu hoặc
sử dụng chữ ký điện tử/chữ ký số theo quy định)

